TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2021
V/v: "*Tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh
Bà Lê Thị Ánh Sáng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành***: Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Thôn An Phố, xã Bình Lâm, huyện H1, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 3, ấp H, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc Y, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn An Phố, xã Bình Lâm, huyện H1, tỉnh Quảng Nam.
Địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Yên tự nguyện đi đến kết hôn vào năm 2016, được UBND xã B, huyện H1, tỉnh Quang Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21/2016, ngày 26/4/2016.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Tôi và ông Yên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 2/2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa tôi và ông Yên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cải vã. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông Yên, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Yên.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Phạm Trần Y - sinh ngày 24/7/2015, Phạm Trần D – sinh ngày 13/3/2017. Hiện nay hai con chung đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung; Yêu cầu ông Yên cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Phạm Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lâm, huyện H1, tỉnh Quang Nam.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Từ tháng 02/2021 tôi và bà M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi và bà M bất đồng trong quan điểm sống. Từ tháng 4/2021 chúng tôi đã ly thân, tôi ở trọ tại ấp H, xã P, huyện Long Thành; còn bà M sống cùng bố mẹ.

Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và bà M không còn. Bà M xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Tôi và bà M có 02 con chung là Phạm Trần Y - sinh ngày 24/7/2015, Phạm Trần D – sinh ngày 13/3/2017. Ly hôn tôi đồng ý giao hai con chung cho bà M nuôi dưỡng. Tôi cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Phạm Ngọc Y.

+ Về con chung: Giao con chung 02 con chung là Phạm Trần Y - sinh ngày 24/7/2015, Phạm Trần D – sinh ngày 13/3/2017 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Ngọc Y phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn theo quy định, ông Yên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị M và bị đơn ông Phạm Ngọc Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông Yên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và bị đơn ông Phạm Ngọc Y tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã Bình Lâm, huyện H1, tỉnh Quang Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21/2016, ngày 26/4/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định hôn nhân giữa bà Trần Thị M và bị đơn ông Phạm Ngọc Y là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với lý do tình trạng hôn nhân giữa ông và ông Yên là trầm trọng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hai người đã sống ly thân. Bị đơn ông Yên thừa nhận tình trạng hôn nhân của hai người theo như bà M trình bày, ông Yên đồng ý ly hôn với bà M.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Yên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, đã sống ly thân, không muốn hàn gắn đoàn tụ cũng như cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M về việc xin ly hôn với ông Phạm Ngọc Y.

[3.2] Về con chung:

Bà M và ông Yên đã thống nhất giao 02 con chung là Phạm Trần Y - sinh ngày 24/7/2015, Phạm Trần D – sinh ngày 13/3/2017 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao con chung cho bà M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông Yên đã thống nhất ông Phạm Ngọc Y phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Ông Phạm Ngọc Y phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Phạm Ngọc Y.

2. Về con chung: Giao con chung con chung là Phạm Trần Y - sinh ngày 24/7/2015, Phạm Trần D – sinh ngày 13/3/2017 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Phạm Ngọc Y có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Ngọc Y phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà M đã nộp, theo Biên lai thu số 0005347 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí bà M phải chịu. Bà M đã nộp xong.

Ông Phạm Ngọc Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình về cấp dưỡng nuôi con.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Huynh **Lê Thị Ánh Sáng** **Phạm Ngọc Quyền**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Phước Bình;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền